

KẾ HOẠCH

Tổng kết 05 năm thi hành Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng (Giai đoạn 2013 - 2017)

Thực hiện Quyết định số 316/QĐ-LĐTBXH ngày 22/3/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc ban hành kế hoạch tổng kết 05 năm thi hành Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng. Để đánh giá kết quả đạt được, những bất cập, hạn chế, chỉ rõ nguyên nhân, tìm ra các giải pháp tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về công tác ưu đãi người có công với cách mạng và xác định những vấn đề mới nảy sinh trong thực tiễn thi hành Pháp lệnh cần phải điều chỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa xây dựng Kế hoạch tổng kết 05 năm thi hành Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng, gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tổ chức thực hiện đánh giá toàn diện 5 năm thực hiện Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng (2013 - 2017) từ cấp cơ sở trở lên làm căn cứ xây dựng Pháp lệnh thay thế Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng.

2. Yêu cầu

- Tập trung đánh giá những hạn chế, bất cập về nội dung của Pháp lệnh, các văn bản hướng dẫn và việc tổ chức thực hiện Pháp lệnh trong những năm qua. Mỗi đánh giá cần cụ thể, chỉ rõ quy định nào, bất cập là gì, kiến nghị hướng sửa đổi (nếu có)...; không đánh giá chung chung, hình thức; tránh đi sâu báo cáo thành tích;

- Việc tổ chức tổng kết phải được tiến hành nghiêm túc, thiết thực, hiệu quả và tiết kiệm. Đảm bảo dân chủ, khách quan và toàn diện trên phạm vi toàn quốc theo đúng nội dung, mục đích, tiến độ đề ra;

- Nội dung tổng kết phải bám sát những quy định của Pháp lệnh; phản ánh đúng tình hình thực tế; phân tích, đánh giá kèm theo số liệu cụ thể;

- Phân công nhiệm vụ hợp lý, xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị và đảm bảo có sự phối hợp của các cơ quan liên quan trong việc thực hiện các nội dung tổng kết.

II. NỘI DUNG TỔNG KẾT

1. Đánh giá kết quả đạt được trong việc thực hiện Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng (được sửa đổi, bổ sung năm 2012), trong đó tập trung vào các nội dung: tình hình triển khai thực hiện Pháp lệnh, các văn bản hướng dẫn từ Trung ương đến địa phương (công tác tuyên truyền, phổ biến; công tác xã hội hóa chính sách ưu đãi người có công với cách mạng; công tác thanh tra, kiểm tra; công tác bố trí nguồn nhân lực thực hiện...), tác động của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng đến sự phát triển, ổn định tình hình chính trị, kinh tế - xã hội tại địa phương.

2. Đánh giá toàn diện các quy định của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng, từ những quy định chung; về phạm vi điều chỉnh và đối tượng điều chỉnh; đến các chế định, quy định cụ thể... Thông qua đó, nêu rõ những bất cập, hạn chế của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng, đồng thời, phân tích rõ nguyên nhân khách quan và chủ quan của những hạn chế, bất cập; xác định những vấn đề mới nảy sinh trong thực tiễn thi hành Pháp lệnh cần phải điều chỉnh.

3. Rà soát, đánh giá về mối quan hệ giữa quy định của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng với quy định của Hiến pháp năm 2013, Bộ luật Dân sự, Bộ luật Hình sự, Luật Hôn nhân và gia đình; Luật Xử lý vi phạm hành chính, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo,... để điều chỉnh phù hợp, đồng bộ khi xây dựng Pháp lệnh thay thế.

4. Đề xuất, kiến nghị hướng sửa đổi nhằm hoàn thiện Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng.

5. Xem xét, đề xuất khen thưởng đối với tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trong triển khai thi hành Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng.

III. HÌNH THỨC TỔNG KẾT

1. Cấp xã: xây dựng báo cáo tổng kết (mời cấp ủy, mặt trận tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội đóng góp, hoàn chỉnh) gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện trước ngày **07 tháng 4 năm 2018**.

2. Cấp huyện: tổng hợp báo cáo của cấp xã; tùy điều kiện của địa phương có thể tổ chức hội nghị tổng kết hoặc tổ chức họp tổng kết, mời các ban, ngành, đoàn thể có liên quan và đại diện Ban Chỉ đạo Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng cấp tỉnh tham dự. Lập báo cáo gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) trước ngày **10 tháng 4 năm 2018**.

3. Cấp tỉnh: Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh, Sở Xây dựng, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế, Sở Nội vụ, Sở Tài chính tổng hợp số liệu, xây dựng báo cáo tổng kết 05 năm thi hành Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; Báo cáo gửi về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trước ngày **10/4/2018** để tổng hợp báo cáo gửi về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và tham mưu UBND tỉnh tiến hành tổ chức tổng kết 05 năm thi hành Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng trên địa bàn toàn tỉnh.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với các sở, ngành, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh

a) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Tham mưu cho UBND tỉnh triển khai tổ chức các hoạt động tổng kết 05 năm thi hành Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng trên phạm vi toàn tỉnh, cụ thể:

- Xây dựng đề cương hướng dẫn báo cáo tổng kết 05 năm thi hành Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng;

- Hướng dẫn, đôn đốc hoạt động tổng kết thi hành Pháp lệnh ở các sở, ngành, cơ quan, đơn vị và địa phương về nội dung tổng kết, đánh giá nhằm bảo đảm tính thống nhất trong thực hiện cũng như bảo đảm đúng mục đích, yêu cầu của việc tổng kết.

- Tổng hợp kết quả báo cáo của các sở, ngành, cơ quan, đơn vị và địa phương, xây dựng Báo cáo phục vụ Hội nghị tổng kết;

- Tham mưu xây dựng kế hoạch và tổ chức Hội nghị tổng kết 05 năm thi hành Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng.

b) Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh

Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh chủ trì việc tổng kết 05 năm thi hành Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng trong phạm vi do ngành mình quản lý theo các nội dung nêu tại phần II của Kế hoạch này, trong đó tập trung vào một số nội dung:

- Tình hình xác nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người có công với cách mạng;

- Đánh giá những kết quả đạt được, khó khăn, vướng mắc, bất cập trong thực hiện và phối hợp thực hiện quản lý nhà nước về công tác ưu đãi người có công;

- Đánh giá các quy định của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng và sự đồng bộ giữa các quy định của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng với các đạo luật liên quan.

c) Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Xây dựng, Sở Nội vụ

Giao Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Xây dựng, Sở Nội vụ tổng kết 05 năm thi hành Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng trong phạm vi do ngành mình quản lý theo các nội dung nêu tại phần II của Kế hoạch này, trong đó tập trung vào một số nội dung:

- Tình hình thực hiện ưu đãi trong giáo dục, đào tạo, tình hình hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng;

- Đánh giá sự đồng bộ giữa các quy định của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng với các luật liên quan về ưu đãi trong giáo dục, đào tạo và hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng;

- Đánh giá những kết quả đạt được, những khó khăn, vướng mắc, bất cập, nguyên nhân trong thực hiện và phối hợp thực hiện quản lý nhà nước về công tác ưu đãi người có công thuộc phạm vi, trách nhiệm quản lý;

d) Sở Y tế

Tổ chức tổng kết 05 năm thi hành Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng đối với những nội dung nêu tại Phần II của Kế hoạch, trong đó tập trung vào một số nội dung:

- Tình hình thực hiện Bảo hiểm y tế và chăm sóc sức khỏe đối với người có công với cách mạng và thân nhân;

- Công tác khám, giám định đối với thương binh, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học và thân nhân người có công;

- Đánh giá những kết quả đạt được, những khó khăn, vướng mắc, bất cập, nguyên nhân trong thực hiện và phối hợp thực hiện quản lý nhà nước về công tác ưu đãi người có công thuộc phạm vi, trách nhiệm quản lý.

đ) Sở Tài chính

Tổ chức tổng kết 05 năm thi hành Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng đối với những nội dung nêu tại Phần II của Kế hoạch, trong đó tập trung vào một số nội dung:

- Tình hình thực hiện, hướng dẫn sử dụng ngân sách thực hiện chế độ ưu đãi người có công với cách mạng;

- Công tác tổ chức thực hiện miễn, giảm thuế đối với người có công với cách mạng và hỗ trợ cơ sở vật chất, nguồn vốn cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh, trường, lớp dạy nghề cho thương binh, bệnh binh;

- Đánh giá những kết quả đạt được, những khó khăn, vướng mắc, bất cập, nguyên nhân trong thực hiện và phối hợp thực hiện quản lý nhà nước về công tác ưu đãi người có công thuộc phạm vi, trách nhiệm quản lý.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tiến hành tổng kết 05 năm thi hành Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng bằng hình thức phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương theo các nội dung nêu tại Phần II của Kế hoạch này; Xây dựng báo cáo tổng kết 05 năm thi hành Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng (*Có đề cương và phụ lục kèm theo*).

3. Về việc lấy số liệu, gửi báo cáo tổng kết và triển khai hoạt động tổng kết 05 năm thi hành Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng

a) Đề nghị các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố lấy số liệu phục vụ tổng kết 05 năm thi hành Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng tính từ ngày 01/01/2013 đến ngày 31/12/2017.

b) Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã chủ động thực hiện việc tổng kết và gửi Báo cáo bằng văn bản về UBND tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội), đồng thời gửi kèm theo file điện tử về địa chỉ: nguoiococong.thanhhoa@gmail.com) trước ngày 10/4/2018.

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh tổng hợp, xây dựng Báo cáo tổng kết 05 năm thi hành Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng trình UBND tỉnh xem xét quyết định và báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

c) Tổ chức tổng kết 05 năm thi hành Pháp lệnh ưu đãi người có công
UBND tỉnh tổ chức tổng kết 05 năm thi hành Pháp lệnh ưu đãi người có công, dự kiến vào Quý II năm 2018 (tùy theo điều kiện thực tế).

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

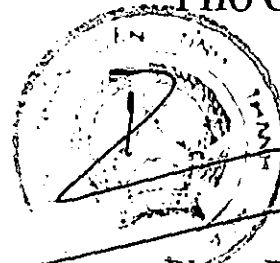
1. Kinh phí thực hiện tổng kết 05 năm thi hành Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng của các sở, ngành, cơ quan đơn vị cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã được bảo đảm từ kinh phí của sở, ngành, cơ quan đơn vị, địa phương mình.

2. Kinh phí tổng kết 05 năm thi hành Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng: giao Sở Lao động- Thương binh và Xã hội phối hợp với Sở Tài chính trình UBND tỉnh quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ Lao động - TBXH;
- TTr: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để b/c);
- Các sở, ngành, đơn vị có liên quan;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, VXC21

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phạm Đăng Quyền

Phạm Đăng Quyền

**ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO TỔNG KẾT 05 NĂM THI HÀNH
PHÁP LỆNH ƯU ĐÃI NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG**
(Kèm theo Kế hoạch số: 70 /KH-UBND ngày 02/4/2018
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC

....., Ngày tháng năm 2018

BÁO CÁO

Tổng kết 05 năm thi hành Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng

I. Tình hình triển khai thi hành Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng và việc ban hành chương trình, kế hoạch triển khai thi hành Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng

II. Thực hiện quản lý nhà nước về công tác ưu đãi người có công

1. Công tác kiện toàn tổ chức bộ máy, biên chế thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về ưu đãi người có công

- Số lượng công chức (chuyên trách hoặc kiêm nhiệm) làm công tác ưu đãi người có công.

- Đánh giá về tính phù hợp của tổ chức bộ máy, biên chế thực hiện công tác ưu đãi người có công.

2. Công tác phổ biến, tuyên truyền Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng

- Số lượng hội nghị và các hình thức phổ biến, tuyên truyền đã được áp dụng, triển khai; số lượng người được phổ biến, tuyên truyền.

- Đánh giá tính kịp thời, đầy đủ, phù hợp và hiệu quả của hoạt động phổ biến, tuyên truyền đến các tổ chức, cá nhân.

3. Công tác bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước và nghiệp vụ thực hiện chính sách ưu đãi người có công

- Số lượng các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ đã tổ chức.

- Số lượng công chức làm công tác ưu đãi người có công tham gia tập huấn.

- Đánh giá tính kịp thời, đầy đủ, phù hợp và hiệu quả của công tác tập huấn, bồi dưỡng.

4. Công tác hướng dẫn nghiệp vụ ưu đãi người có công

Số lượng vụ việc đã hướng dẫn nghiệp vụ ưu đãi người có công

5. Tình hình tuân thủ pháp luật về ưu đãi người có công

- Tính kịp thời, đầy đủ trong việc thực hiện Pháp lệnh ưu đãi và các quy định pháp luật liên quan.

- Tính chính xác, thống nhất trong hướng dẫn áp dụng Pháp lệnh ưu đãi và các quy định pháp luật liên quan của cơ quan nhà nước và người có thẩm quyền.

- Mức độ tuân thủ pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân

6. Công tác phối hợp quản lý nhà nước về ưu đãi người có công.

III. Đánh giá nội dung Pháp lệnh

1. Ưu điểm.

2. Hạn chế, bất cập

Phần này phải nêu cụ thể quy định nào (điều khoản nào), vướng mắc là gì?

Những quy định còn chưa đồng bộ, thống nhất trong Pháp lệnh với hệ thống Pháp luật, đặc biệt là với một số ngành luật như: Luật Dân sự, Luật Hôn nhân và gia đình, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo,...

3. Đề xuất

Các đề xuất phải cụ thể: bổ sung, sửa đổi như thế nào. Ngoài ra cần nghiên cứu đề đề xuất bổ sung thêm những nội dung mới cho phù hợp với tình hình thực tiễn.

Biểu mẫu số liệu
 Biểu mẫu kèm theo Kế hoạch số: 70 /KH-UBND ngày 02 /4/2018
 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa

Biểu 1: Số liệu người có công đang hưởng chế độ
 (Tính đến ngày 31/12/2017)

TT	Đối tượng	Tổng số	Ghi chú
1.	Người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945		
2.	Người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945		
3.		

Biểu 2: Số liệu người có công đang hưởng trợ cấp
 (Tính đến ngày 31/12/2017)

TT	Đối tượng	Tổng số	Ghi chú
1.	Thân nhân liệt sĩ: - Thân nhân 01 liệt sĩ - Thân nhân 02 liệt sĩ - Thân nhân 03 liệt sĩ - Thân nhân 04 liệt sĩ trở lên		
2.	Vợ hoặc chồng liệt sĩ lấy chồng hoặc vợ khác		
3.	Thân nhân hưởng tuất từ trần		
4.	Người thờ cúng liệt sĩ		
5.	Thân nhân hưởng BHYT		

Biểu 3: Số liệu người có công đã xác nhận
 (Tính từ ngày 01/01/2013 đến ngày 31/12/2017)

TT	Đối tượng	Tổng số	Ghi chú
1.	Người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945		
2.	Người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945		
3.		

Biểu số 4: Số liệu người có công và thân nhân đang hưởng ưu đãi trong giáo dục đào tạo
 (Tính đến ngày 31/12/2017)

TT	Đối tượng	Tổng số	Ghi chú
1.	Con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945		
2.	Con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945		
3.	Con liệt sĩ		
4.	Con thương binh		
5.		

Biểu số 5: Số liệu người có công và thân nhân đang hưởng ưu đãi được cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình
(Tính đến ngày 31/12/2017)

TT	Đối tượng	Thương binh	Bệnh binh	Số tiền	Ghi chú
	Loại dụng cụ chỉnh hình được cấp tiền để mua				
1.	Tay giả				
2.	Máng nhựa tay				
3.	Chân giả				
4.	Máng nhựa chân				
5.	Giày hoặc dép chỉnh hình				
6.	Nẹp đùi, nẹp căng chân				
7.	Áo chỉnh hình				
8.	Nạng				
9.	Máy trợ thính				
10.	Mắt giả				
11.	Răng giả				
12.	Đồ dùng phục vụ sinh hoạt				
Tổng số					
Cấp xe lăn, xe lắc hoặc phương tiện thay thế bằng mức tiền cấp mua xe lăn, xe lắc					
TT	Đối tượng	Số lượng	Số tiền	Ghi chú	
1.	Người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945				
2.	Người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945				
3.	Thân nhân liệt sĩ đang hưởng trợ cấp hàng tháng				
4.	Bà mẹ Việt Nam anh hùng				
5.	Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến				
6.	Thương binh				
7.	Bệnh binh				
8.	Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học				
9.	Người hoạt động cách mạng hoặc hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày				
10.	Người có công giúp đỡ cách mạng được tặng Kỷ niệm chương "Tổ quốc ghi công" hoặc Bằng "có công với nước"				
Tổng số					
Cấp cho con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học					
TT	Cấp tiền mua phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình	Số lượng	Số tiền	Ghi chú	
1.	Xe lăn				
2.	Kính râm, gậy dò đường				
Tổng số					

Biểu mẫu số liệu gửi kèm đơn với Bộ Chỉ huy Quân sự, Công an tỉnh
Biểu mẫu kèm theo Kế hoạch số: 70 /KH-UBND ngày 02/4/2018
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa

Biểu 1: Số liệu người có công đã xác nhận

TT	Đối tượng	Tổng số	Ghi chú
1.	Người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945		
2.	Người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945		
3.		

Biểu 2: Số liệu người có công đang tại ngũ

TT	Đối tượng	Tổng số	Ghi chú
1.	Thương binh		
2.	Bệnh binh		
3.	Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học		
4.		